

**CÁC MỐC THỜI GIAN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẦU CỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-UBBC ngày 14/11/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh)

| STT | Số ngày trước/sau ngày bầu cử | Ngày                      | Thứ      | NỘI DUNG CÔNG VIỆC                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CƠ QUAN THỰC HIỆN                                                       | QUY ĐỊNH TẠI LUẬT BẦU CỬ                  |
|-----|-------------------------------|---------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | 105 ngày                      | 30/11/2025                | Chủ nhật | Hạn cuối thành lập Ủy ban bầu cử ở xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND cấp xã                                                             | Khoản 1 Điều 22                           |
|     |                               |                           |          | Hạn cuối dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐB HĐND ở từng cấp                                                                                                                                                                                                      | Thường trực HĐND tỉnh; cấp xã                                           | Khoản 1, khoản 2 Điều 9                   |
| 2   | 95 ngày                       | 10/12/2025                | Thứ tư   | - Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;<br>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp; | UBMTTQVN tỉnh (bầu ĐBQH);<br>UBMTTQVN tỉnh; cấp xã (bầu ĐBHĐND các cấp) | Khoản 2 Điều 39; khoản 2, khoản 3 Điều 50 |
| 3   | 90 ngày                       | 15/12/2025                | Thứ hai  | Hạn cuối điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp                                                                                                                                                                                                          | Thường trực HĐND tỉnh; cấp xã                                           | Khoản 1 Điều 51                           |
| 4   |                               |                           |          | Giới thiệu người ứng cử (hội nghị cử tri)                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các cơ quan, tổ chức                                                    | Điều 41, 42, 52                           |
| 5   | 85 - 90 ngày                  | 15/12/2025 đến 20/12/2025 |          | Gửi dự kiến danh sách đơn vị bầu cử Đại biểu Quốc hội ở địa phương mình về Hội đồng bầu cử quốc gia                                                                                                                                                                                                          | Ủy ban bầu cử tỉnh                                                      | Theo yêu cầu của HĐBCQG                   |
| 6   | 80 ngày                       | 25/12/2025                | Thứ năm  | Hạn cuối ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp                                                                                                                                          | Ủy ban bầu cử tỉnh, cấp xã                                              | Khoản 2, khoản 3 Điều 10                  |
| 7   | 70 ngày                       | 04/01/2026                | Chủ nhật | Hạn cuối thành lập Ban bầu cử Đại biểu Quốc hội                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND tỉnh                                                               | Khoản 1 Điều 24                           |
|     |                               |                           |          | Hạn cuối thành lập Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh, cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND các cấp                                                            | Khoản 2 Điều 24                           |
| 8   | 43 ngày                       | 31/01/2026                | Thứ bảy  | Hạn cuối thành lập Tổ bầu cử                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND cấp xã; Đơn vị vũ trang                                            | Khoản 1 Điều 25                           |

|    |         |                               |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                         |                                              |
|----|---------|-------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 9  | 42 ngày | 01/02/2026                    | Chủ nhật | Hạn cuối nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công dân ứng cử                                                         | Theo Nghị quyết của Hội đồng bầu cử Quốc gia |
| 10 | 40 ngày | 03/02/2026                    | Thứ ba   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác;</li> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác;</li> </ul> | UBMTTQVN tỉnh (bầu ĐBQH);<br>UBMTTQVN tỉnh; cấp xã (bầu ĐBHĐND các cấp) | Khoản 2 Điều 44;<br>Khoản 1, khoản 2 Điều 53 |
|    |         |                               |          | Hạn cuối niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và tại địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND cấp xã; Chỉ huy Đơn vị vũ trang                                    | Điều 32                                      |
| 11 |         |                               |          | Công dân khiếu nại về danh sách cử tri (trong 30 ngày từ ngày niêm yết); cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết khiếu nại (trong 05 ngày kể từ ngày nhận khiếu nại)                                                                                                                                                                                                                         | Công dân, cơ quan giải quyết khiếu nại                                  | Khoản 4 Điều 46;<br>Điều 55                  |
| 12 | 35 ngày | 08/02/2026<br>(21/12/2025 AL) | Chủ nhật | Tiến hành xong việc xác minh, trả lời các vụ việc cử tri nêu về người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND cấp xã; Đơn vị vũ trang                                            | Điều 33                                      |
|    |         |                               |          | <i>Nghỉ tết âm lịch</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |                                              |
| 13 | 23 ngày | 20/02/2026<br>(04/01/2026 AL) | Thứ sáu  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 để lập danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.</li> <li>- Hạn cuối tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 để lập danh sách những người đủ điều kiện ứng cử đại biểu HĐND các cấp.</li> </ul>                                                                                        | UBMTTQVN tỉnh (bầu ĐBQH);<br>UBMTTQVN tỉnh; cấp xã (bầu ĐBHĐND các cấp) | Khoản 1 Điều 49;<br>Khoản 1 Điều 56          |

|    |         |                                  |          |                                                                                                                                                                                                        |                                                                     |                                                |
|----|---------|----------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 14 | 21 ngày | 22/02/2026<br>(06/01/2026<br>AL) | Chủ nhật | Hạn cuối gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQVN tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến UBBC tỉnh                 | UBMTTQVN tỉnh                                                       | Khoản 2 Điều 57                                |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ 3 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử được UBMTTQVN cùng cấp giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND đến cơ quan liên quan và UBBC cùng cấp       | UBMTTQVN tỉnh; cấp xã                                               | Khoản 1 Điều 58                                |
| 15 |         |                                  |          | Căn cứ danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐNDQG gửi UBBC tỉnh danh sách và hồ sơ người được giới thiệu về ứng cử tại địa phương                                                  | HĐBCQG                                                              | Khoản 3 Điều 57                                |
| 16 | 17 ngày | 26/02/2026<br>(10/01/2026<br>AL) | Thứ năm  | Hạn cuối lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử                                                                               | UBBC tỉnh                                                           | Khoản 2 Điều 58                                |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối UBBC tỉnh nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBQH từ UBND tỉnh và phân phối cho các Ban bầu cử ĐBQH; UBBC nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBHĐND từ UBND cùng cấp và phân phối cho các Ban bầu cử ĐBHĐND | HĐBCQG; UBBC tỉnh; UBBC cấp xã                                      | Điểm g khoản 1 Điều 23; điểm h khoản 2 Điều 23 |
| 17 | 16 ngày | 27/02/2026                       | Thứ sáu  | Hạn cuối công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định của Hội đồng Bầu cử quốc gia                                                                               | UBBC tỉnh                                                           | Khoản 7 Điều 57                                |
|    |         |                                  |          | Hạn cuối niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu                                                                                        | Tổ bầu cử                                                           | Điều 59                                        |
| 18 |         |                                  |          | Vận động bầu cử (trong 15 ngày)                                                                                                                                                                        |                                                                     | Điều 64 - 68                                   |
| 19 | 13 ngày | 02/3/2026                        | Thứ hai  | Hạn cuối nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử                                                                                                                                    | Ban Bầu cử Đại biểu Quốc hội; Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp xã | Điểm d khoản 3 Điều 24                         |

X.H.C.N  
Y BAN  
TƯ CƯ  
ĐỒNG

|    |         |           |          |                                                                                                                                                                                                                  |                                  |                                                   |
|----|---------|-----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------|
| 20 | 10 ngày | 05/3/2026 | Thứ năm  | Ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử                                                                                             | UBBC, Ban bầu cử các cấp         | Khoản 2 Điều 61                                   |
|    |         |           |          | Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương                              | Tổ bầu cử                        | Điều 70                                           |
| 21 | 0       | 15/3/2026 | Chủ nhật | <b>NGÀY BẦU CỬ</b>                                                                                                                                                                                               |                                  |                                                   |
| 22 | 3 ngày  | 18/3/2026 | Thứ tư   | Hạn cuối lập và gửi Biên bản kết quả kiểm phiếu (gồm 04 loại biên bản, mỗi loại lập 03 bản)                                                                                                                      | Tổ bầu cử                        | Điều 76                                           |
| 23 | 5 ngày  | 20/3/2026 | Thứ sáu  | Hạn cuối lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử (03 bản) đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh                        | Ban bầu cử Đại biểu Quốc hội     | Khoản 3, 4 Điều 77                                |
|    |         |           |          | Hạn cuối lập và gửi biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử (04 bản) đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.      | Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp |                                                   |
| 24 | 7 ngày  | 22/3/2026 | Chủ nhật | Hạn cuối lập biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở tỉnh (4 bản) gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | Ủy ban bầu cử tỉnh               | Khoản 3 Điều 83                                   |
|    |         |           |          | Hạn cuối thực hiện bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có)                                                                                                                                                              | UBBC tỉnh, cấp xã                | khoản 3 Điều 79; khoản 4 Điều 80, khoản 2 Điều 81 |
| 25 | 10 ngày | 25/3/2026 | Thứ tư   | Hạn cuối công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội                                                                                                                              | HĐBCQG                           |                                                   |
|    |         |           |          | Hạn cuối công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND ở cấp mình                                                                                                                       | UBBC tỉnh, cấp xã                | Khoản 2 Điều 86                                   |

|    |         |           |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                          |         |
|----|---------|-----------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 26 |         |           |         | Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử sau khi công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp (Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử, UBBC có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại) | UBBC tỉnh; UBBC cấp xã                   | Điều 87 |
| 27 |         |           |         | Xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu HĐND, cấp giấy chứng nhận đại biểu HĐND khóa mới, báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân                                                                                                           | UBBC tỉnh, cấp xã                        | Điều 88 |
| 28 | 22 ngày | 06/4/2026 | Thứ hai | Có thể khai mạc kỳ họp thứ nhất, HĐND nhiệm kỳ 2026 - 2031                                                                                                                                                                                                                                         | Các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử | Điều 28 |

*Lưu ý: Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ, công việc đột xuất hay công việc khác phục vụ công tác bầu cử theo yêu cầu của Trung ương, Ủy ban bầu cử tỉnh sẽ có thông báo điều chỉnh bổ sung.*

